|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**DANH MỤC TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ MÂU THUẪN, CHỒNG CHÉO, THIẾU KHẢ THI VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

*(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản cần xử lý** | **Nội dung kiến nghị, phản ánh** | **Phương án xử lý** | **Bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước** |
| **I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ** | | | | |
| 1 | **Luật Đầu tư công năm 2019** | Khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019 chưa quy định rõ khi thay đổi mục tiêu, phạm vi, quy mô (không vượt tổng mức đầu tư) thì có phải trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quyết định đầu tư để không phải rơi vào các hành vi bị nghiêm cấm trong đầu tư công | Đề nghị ban hành Thông tư hướng dẫn | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
|  |  | - Khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công, thẩm quyền phê duyệt là người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch. | Kiến nghị sửa đổi khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công theo hướng giao thêm cho chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư. |  |
| 2 | **Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công** | Nghị định số 99/2021/NĐ-CP chưa quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành hoặc dừng vĩnh viễn đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công | Kiến nghị ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công | Bộ Tài chính  Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | **Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công** | Khoản 2 Điều 29 Chương IV Nghị định số 40/2020/NĐ-CP chưa quy định rõ thế nào là thiết kế 01 bước, thiết kế 02 bước và đơn vị có chức năng được giao nhiệm vụ chủ trì là ai đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng | Kiến nghị ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | **Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng** | - Khoản 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định thêm *chủ đầu tư* (trong thường hợp đã xác định) được tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án.  Như vậy, đã có sự chưa thống nhất trong việc xác định cơ quan thẩm định và phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư xây dựng giữa pháp luật về đầu tư công và xây dựng. | Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP cho thống nhất với khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| **5** | **Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng** | - Khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công quy định:  *Việc bố trí vốn kế hoạch cho chương trình, dự án khởi công mới phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:*  *a) Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định tại**Điều 52 và Điều 53 của Luật này;*  *b) Sau khi đã bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại**khoản 4 Điều 101 của Luật này;*  *c) Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.*  Điều 53 Luật Đầu tư công quy định:*Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm*  *1. Chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ dự án đầu tư công khẩn cấp.*  *2. Chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác đã được cấp có thẩm quyền quyết định.*  - Khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công quy định *"Vốn thực hiện dự án được bố trí để giải phóng mặt bằng, lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán của dự án hoặc hạng mục của dự án, tổ chức thi công và các công việc khác theo quyết định phê duyệt dự án"*  - Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định *giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc khảo sát xây dựng: lập, thẩm định, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi để phê duyệt/quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.*  - Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định *theo tính chất của dự án và điều kiện cụ thể, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện tại giai đoạn chuẩn bị dự án hoặc thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai*  Như vậy, theo quy định trên, nếu việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án theo Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP khi dự án chưa có Quyết định đầu tư là trái với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Đầu tư công và khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công | Kiến nghị Chính phủ tách công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư bảo đảm vẫn quản lý đất đai hiệu quả, nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai dự án | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| **II. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP** | | | | |
| **1** | **Luật Doanh nghiệp 2020**  **Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp** | Khoản 3 Điều 3 Luật Doanh nghiệp quy định “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp.”*  - Khoản 3 Điều 3 Luật Doanh nghiệp quy định *Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp.*  - Điều 33 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: *Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp*  *1. Tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin được lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải nộp phí theo quy định của pháp luật.*  *2. Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.*  *3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*  - Khoản 4 Điều 15 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định *Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan quản lý thuế tại địa phương và theo yêu cầu của Cơ quan phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.*  Điều 36 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định *Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp*  *1. Thông tin được cung cấp công khai, miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn, bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.*  *2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại**khoản 1 Điều 33 Luật Doanh nghiệp gửi đề nghị cung cấp thông tin đến Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cung cấp thông tin.*  *Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về doanh nghiệp lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cung cấp thông tin về doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý.*  Hiện nay có rất nhiều tổ chức, cá nhân (không là thành viên công ty hay cổ đông công ty) đề nghị trích lục, cung cấp thông tin của doanh nghiệp được lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệpnhư: điều lệ công ty, hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, biên bản họp, quyết định, nghị quyết hội đồng cổ đông công ty... theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Doanh nghiệp 2020.  Nhưng theo khoản 2 Điều 36 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP chưa quy định rõ các tài liệu đăng ký kinh doanh được lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được cung cấp, vì các tài liệu: điều lệ công ty, hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, biên bản họp, quyết định, nghị quyết hội đồng cổ đông công ty là tài liệu nội bộ của doanh nghiệp. nếu cung cấp các tài liệu này cho cá nhân không là thành viên hay cổ đồng công ty sẽ bị khiếu nại, khiếu kiện. | Kiến nghị có hướng dẫn thống nhất, chi tiết, rõ ràng về việc hồ sơ tài liệu cần cung cấp, đối tượng cần cung cấp và cách thức cung cấp | Chính phủ, Bộ kế hoạch và Đầu tư |
| **2** | **Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp**  **Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp** | - Điều 42 Luật Doanh nghiệp quy định “*Trụ sở chính của doanh nghiệp đặt trên lãnh thổ Việt Nam, là địa chỉ liên lạc của doanh nghiệp và được xác định theo địa giới đơn vị hành chính; có số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).*  - Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định “*cơ quan đăng ký kinh doanh không được yêu cầu người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp nộp thêm hồ sơ hoặc giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại**[Luật Doanh nghiệp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx" \t "_blank) và Nghị định này.”*  - Mẫu giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT quy định *Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật*  Theo quy định này, trong thành phần hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp thuộc tất cả các loại hình doanh nghiệp đều không có thành phần hồ sơ chứng minh Trụ sở chính của doanh nghiệp có thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật. Do đó, cơ quan đăng ký kinh doanh không có chức năng và không thể xác định được về việc Trụ sở chính của doanh nghiệp có thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật hay không.  Trên thực tế điều này gây khó khăn, vướng mắc cho cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan trong các trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các doanh nghiệp về địa chỉ trụ sở chính như trùng địa chỉ, địa chỉ trụ sở chính không thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp,….Đồng thời, việc hậu kiểm kiểm tra địa chỉ trụ sở chính không chỉ cơ quan đăng ký kinh doanh mà phải có sự phối hợp giữa cơ quan quản lý Thuế, các sở ban ngành liên quan (Công an tỉnh, cơ quan Thuế, các Sở chuyên ngành,…) | Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết hơn rõ ràng hơn để có căn cứ pháp lý khi xử lý vi phạm của doanh nghiệp liên quan đến địa chỉ trụ sở chính | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| **3** | **Nghị định số 80/2021/NĐ - CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của****[Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-2017-320905.aspx" \t "_blank)** | Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định còn hạn chế; hồ sơ, thủ tục hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn phức tạp và mức kinh phí hỗ trợ còn thấp, nhiều nội dung yêu cầu kinh phí đối ứng của doanh nghiệp nhỏ và vừa với số kinh phí lớn nên một số doanh nghiệp nhỏ và vừa xin tạm dừng không triển khai thực hiện theo kế hoạch. Bên cạnh đó chưa có Thông tư hướng dẫn cụ thể về cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Tài chính. | Kiến nghị ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| **III. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG** | | | | |
| **1** | **Bộ luật lao động năm 2019** | Khoản 1 Điều 14 có quy định: *Hợp đồng lao động được giao kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị như hợp đồng lao động bằng văn bản*  Tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện nội dung này | Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện Hợp đồng lao động điện tử. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| **IV. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | | |
| **1** | **Luật viễn thông 2009** | Luật Viễn thông đang trong quá trình xây dựng dự thảo sửa đổi nhưng dự thảo chưa có nội dung quy định đối với ngầm hóa mạng cáp viễn thông, cụ thể chưa quy định về: bắt buộc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật ngầm nhằm đảo bảo mỹ quan đô thị đối với các dự án khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu tái định cư, khu dân cư mới, các tuyến đường chính nâng cấp, cải tạo, mở rộng | Đề nghị bổ sung quy định đối với công tác ngầm hóa cáp viễn thông vào Luật Viễn thông (sửa đổi) để có hành lang pháp lý đối với công tác ngầm hóa cáp viễn thông | Bộ Thông tin và truyền thông |